TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 673/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh B , sinh năm 1954; thường trú: Số 3, đường 52, khu phố 2, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ; tạm trú: Số 252/10, tổ 10, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1968; thường trú: Số 3, đường 52, khu phố 2, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 252/10, tổ 10, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Địa chỉ liên hệ: Lô 9, Khu dân cư phát triển đô thị T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Anh Đ tìm hiểu nhau được 06 tháng thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 1995 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 12/01/1995 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng ở số 3, đường 52, khu phố 2, phường T, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ; đến năm 2007 vợ chồng bán nhà dọn về số 252/10, tổ 10, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Trên thực tế, anh chị đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình chị Đ không rõ ràng trong việc chi tiêu trong gia đình , hay vay mượn tiền của bà con, bạn bè để nhiều lần anh B phải đứng ra trả nợ. Nhiều lần chị Đ làm đơn ly hôn nhưng không nộp mà chỉ đưa lại cho anh B . Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh B yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H , sinh ngày 30/01/1996, hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2018 chị Nguyễn Thị Anh Đ trình bày: Thống nhất với anh Nguyễn Thanh B về quan hệ hôn nhân . Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình anh B gia trưởng, không muốn vợ ra ngoài làm kiếm tiền, mọi việc đều phải nghe theo ý kiến của anh, những lúc vợ chồng cãi nhau anh B có đánh đập chị Đ nên vợ chồng đã mất dần tì nh cảm. Nhiều lần chị Đ tự viết đơn ly hôn nhưng chưa nộp đơn. Từ năm 2013, vợ chồng anh chị giận nhau nên chị đã dọn ra ngoài sinh sống cho đến nay . Hiện nay anh B yêu cầu ly hôn chị Đ cũng đồng ý nhưng đề nghị cho thời gian 03 tháng để thu xếp việc gia đình.

Ngày 21/8/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Anh Đ tại địa phương và được cung cấp: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Anh Đ là vợ chồng, có sinh sống tại địa chỉ 252/10, tổ 10, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B. Quá trình anh, chị chung sống chính quyền địa phương không nghe trình báo hay thông tin gì liên quan đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh, chị. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Anh Đ không còn sinh sống tại địa phương và cũng không khai báo với chính quyền địa phương là đã chuyển đến đâu để sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Bị đơn chị Nguyễn Thị Anh Đ cũng có

đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ các điều 207 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Anh Đ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12 tháng 01 năm 1995 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của cả anh B và chị Đ, vợ chồng chung sống được với nhau từ năm 1995 đến năm 2014 thì anh chị đã không còn sống chung với nhau nữa. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác định không nhận được thông tin trình báo về mâu thuẫn vợ chồng của a nh B, chị Đ. Tại bản tự khai ngày 28/6/2018 chính chị Đ cũng thừa nhận quan hệ hôn nhân của anh chị có rất nhiều mâu thuẫn, chị cũng đồng ý ly hôn nhưng xin thời gian 03 tháng. Tuy nhiên, sau đó chị Đ không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Bản thân anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn và không muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai không muốn hàn gắn. Vì vậy, anh B xin ly hôn với chị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/01/1996, hiện tại con chung đã trưởng thành nên không yê u cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 207, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Anh Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 12/01/1995 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài s ản (nợ chung): Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh B chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019667 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh